

TẬP ĐỌC

HỘI THỞI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đọc trôi chảy, diễn cảm toàn bài.
2. Hiểu được ý nghĩa của bài văn : Qua việc miêu tả lễ hội thổi cơm thi ở Đồng Vân, tác giả thể hiện tình cảm yêu mến và niềm tự hào đối với một nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hoá của dân tộc.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK. Thêm tranh ảnh các hội thổi cơm thi dân gian (nếu có).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

HS tiếp nối nhau đọc bài *Nghĩa thầy trò*, trả lời câu hỏi về bài đọc.

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

Lễ hội dân gian là một sinh hoạt văn hoá của dân tộc được lưu giữ từ rất nhiều đời. Mỗi lễ hội thường bắt đầu từ một sự tích có ý nghĩa trong lịch sử dân tộc. Bài học hôm nay giới thiệu về một trong những lễ hội ấy – hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân.

2. Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài

a) Luyện đọc

- Một hoặc hai HS khá, giỏi (tiếp nối nhau) đọc toàn bài.
- HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc trong SGK. GV giới thiệu thêm tranh, ảnh về các hội thổi cơm thi dân gian (nếu có).
- Nhiều HS tiếp nối nhau đọc 4 đoạn (mỗi lần xuống dòng xem là một đoạn) của bài (2 – 3 lượt). GV kết hợp hướng dẫn HS đọc các từ được chú giải trong bài ; sửa lỗi phát âm, cách đọc cho HS.
- HS luyện đọc theo cặp.
- Một, hai HS đọc cả bài.

– GV đọc diễn cảm bài văn – giọng kể linh hoạt : khi dồn dập, náo nức (đoạn lấy lửa, chuẩn bị nấu cơm) ; khi khoan thai (đoạn nấu cơm, người nấu cảm được đung đưa dưới nồi cơm cho ánh lửa bập bùng...), thể hiện không khí vui tươi, náo nhiệt của hội thi và tình cảm mến yêu của tác giả với một nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hoá của dân tộc được gửi gắm qua bài văn.

b) Tìm hiểu bài

* *Gợi ý trả lời các câu hỏi phụ và câu hỏi trong SGK :*

– *Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Văn bắt nguồn từ đâu ?* (Cả lớp đọc lướt đoạn 1, trả lời : Hội bắt nguồn từ các cuộc truy quân đánh giặc của người Việt cổ bên bờ sông Đáy ngày xưa.)

– *Kể lại việc lấy lửa trước khi nấu cơm.* (Hai, ba HS thi kể lại việc lấy lửa trước khi nấu cơm – một việc làm khó khăn, thử thách sự khéo léo của mỗi đội. GV khen ngợi em HS kể đầy đủ đoạn văn, giọng kể gợi lại được không khí sôi nổi của cuộc thi tài.)

– *Tìm những chi tiết cho thấy thành viên của mỗi đội thổi cơm thi đều phối hợp nhịp nhàng, ăn ý với nhau.* (Trong khi một thành viên của đội lo việc lấy lửa, những người khác – mỗi người một việc : người ngồi vót những thanh tre già thành những chiếc đũa bông, người giã thóc, người giã sàng (thóc đã giã) thành gạo. Có lửa, người ta lấy nước, nấu cơm. Vừa nấu cơm, các đội vừa đan xen uốn lượn trên sân đình trong sự cổ vũ của người xem.)

– *Tại sao nói việc giặt giã trong cuộc thi là "niềm tự hào khó có gì sánh nổi đối với dân làng" ?* (HS phát biểu. VD : Vì giặt được giải trong cuộc thi là bằng chứng cho thấy đội thi rất tài giỏi, khéo léo, phối hợp với nhau rất nhịp nhàng, ăn ý. / Vì giải thưởng là kết quả của sự nỗ lực, sự khéo léo, nhanh nhẹn, thông minh của cả tập thể. / ...)

– *Qua bài văn, tác giả thể hiện tình cảm gì đối với một nét đẹp cổ truyền trong văn hoá của dân tộc ?* (Tác giả thể hiện tình cảm trân trọng và tự hào với một nét đẹp trong sinh hoạt văn hoá của dân tộc.) GV chốt lại : Miêu tả hội thổi cơm thi ở Đồng Văn, tác giả không chỉ thể hiện sự quan sát tinh tế của mình mà còn bộc lộ niềm trân trọng, mến yêu đối với một nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hoá của dân tộc. Tác giả đã truyền được cảm xúc đó đến người đọc.

c) Đọc diễn cảm

– Bốn HS tiếp nối nhau luyện đọc diễn cảm 4 đoạn văn dưới sự hướng dẫn của GV.

– GV chọn một đoạn văn tiêu biểu, hướng dẫn cả lớp đọc diễn cảm đoạn văn.
Có thể chọn đoạn 2 :

Hội thi bắt đầu bằng việc lấy lửa. Khi tiếng trống hiệu vừa dứt, bốn thanh niên của bốn đội nhanh như sóc, thoăn thoắt leo lên bốn cây chuối bôi mỡ bóng nhẫy / để lấy nén hương cắm ở trên ngọn. Có người leo lên, tụt xuống, lại leo lên... Khi mang được nén hương xuống, người dự thi

được phát ba que diêm để **châm** vào hương cho cháy thành **ngọn lửa**. Trong khi đó, những người trong đội, **mỗi người một việc**. Người thì ngồi **vót** những thanh tre già thành những chiếc **đũa bóng**. Người thì nhanh tay **giã thóc**, **giần sàng** thành gạo, người thì **lấy nước** và bắt đầu **thổi cơm**.

3. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại ý nghĩa của bài văn.
- GV nhận xét tiết học.